TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2023
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

2. Ông Nông Văn Quân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Hà Hoài Th**, sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh B1. Có mặt.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Sơn T**, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh B1. Chỗ ở hiện nay: Tổ 11A, phường Đ, thành phố B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Hoài Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sơn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ thành phố B, tỉnh B1 vào ngày 19/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến khoảng đầu

năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được vợ chồng và bố mẹ hai bên nhiều lần tìm cách cùng giải quyết nhưng không được mà ngày càng trầm trọng, cuộc sống ngày càng căng thẳng, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm hay có trách nhiệm đến nhau, việc ai người ấy làm. Từ tháng 05 năm 2023 đến nay, anh T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống. Trong thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T và có 02 con chung là Nguyễn Hoài M, sinh ngày 28/5/2015 và Nguyễn Ánh K, sinh ngày 21/6/2022. Hiện nay các con khỏe mạnh và phát triển bình thường và đang sống cùng chị. Khi ly hôn, do cháu K dưới 36 tháng tuổi, cháu M là con gái và đang chuẩn bị dậy thì cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của mẹ, mặt khác chị và anh T đã thống nhất khi ly hôn chị và con sẽ tiếp tục sử dụng ngôi nhà chung của hai vợ chồng, chị được bố mẹ đẻ hỗ trợ trong việc chăm sóc các con nên chị đề nghị Tòa án giao 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do trung bình mỗi tháng tổng chi phí cho các nhu cầu thiết yếu của con chung Nguyễn Hoài M là khoảng 2.000.000 đồng/01tháng và Nguyễn Ánh K là khoảng 3.000.000 đồng/01tháng. Căn cứ vào mức lương của chị và anh T nên chị yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoài M mỗi tháng là 1.000.000 đồng và Nguyễn Ánh K mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến các con khi đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bị đơn anh Nguyễn Sơn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí lời trình bày của chị Th về việc kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được vợ chồng và bố mẹ hai bên nhiều lần tìm cách cùng giải quyết nhưng không được mà ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân. Từ tháng 05 năm 2023 đến nay anh đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống. Nay anh xác định giữa anh và chị Th không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly cho hôn thì anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Hoài M, sinh ngày 28/5/2015 và Nguyễn Ánh K, sinh ngày 21/6/2022. Hiện nay các con khỏe mạnh và phát triển bình thường và đang sống cùng chị Th. Trước đây anh đồng

ý với chị Th về việc khi ly hôn thì cả 02 con sẽ ở với chị Th nhưng trong quyết định của Tòa án phải ghi anh sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hoài M, tuy nhiên chị Th không nhất trí mà còn có hành vi làm cản trở sự thăm non con của anh nên hiện nay anh thay đổi ý kiến, anh đề nghị Tòa án giao cho anh và chị Th mỗi người nuôi một con, cụ thể: Anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hoài M cho đến khi con đủ 18 tuổi và chị Th sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ánh K cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nếu chị Th không chấp nhận ý kiến của anh thì anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh xác nhận trung bình mỗi tháng tổng chi phí cho các nhu cầu thiết yếu của con chung Nguyễn Hoài M là khoảng hơn 2.000.000 đồng/1tháng, còn cháu Nguyễn Ánh K anh không biết cụ thể. Khi ly hôn do mỗi người nuôi một con nên anh và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Trường hợp Tòa án giao 02 con cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh và chị Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh với bố mẹ đẻ anh T, bố mẹ đẻ chị Th và cơ quan nơi anh T, chị Th đang công tác. Kết quả xác minh cho thấy vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân, từ tháng 5/2023 đến nay anh T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống, 02 con do chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, cả anh T và chị Th đều có đủ điều kiện nuôi con.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án ly hôn theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Hoài Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Sơn T, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ Khuổi Th, phường H, thành phố B, tỉnh B1.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 11A, phường Đ, thành phố B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Hà Hoài Th và anh Nguyễn Sơn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ thành phố B, tỉnh B1 vào ngày 19/12/2013 nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, từ tháng 05 năm 2023 đến nay anh Tùng đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm hay có trách nhiệm đến nhau. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th xin ly hôn và anh T nhất trí. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh T.

* *Về con chung*: Chị Th và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hoài M, sinh ngày 28/5/2015 và Nguyễn Ánh K, sinh ngày 21/6/2022. Khi ly hôn, đối với con chung Nguyễn Ánh K chị Th và anh T đều nhất trí giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối con chung Nguyễn Hoài M, cả chị Th và anh T đều đề nghị được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Nguyễn Hoài M kết quả cháu My có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*.

Xét nguyện vọng của các bên và con chung thấy, hiện nay anh T và chị Th đều có đủ điều kiện nuôi con. Đối với cháu K hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên cả anh T, chị Th đều nhất trí giao cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với cháu M, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, mặt khác cháu M là con gái, từ khi anh T chuyển về nhà bố mẹ sống đến nay cháu vẫn ở cùng chị Th và được chăm sóc tốt. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung về mọi mặt, để con được chăm sóc, phát triển một cách tốt nhất mà không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và học tập ổn định hiện tại của con. Hội đồng xét xử thấy cần giao 02 con Nguyễn Hoài M và Nguyễn Ánh K cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của con.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con"*.

Do giao 02 con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nên anh Tùng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Th đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoài M, sinh ngày 28/5/2015 với mức là 1.000.000đ/01 tháng và Nguyễn Ánh K, sinh ngày 21/6/2022 với mức là 1.000.000đ/01tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh T, chị Th đều xác nhận trung bình mỗi tháng tổng chi phí cho các nhu cầu thiết yếu của con chung Nguyễn Hoài M là khoảng 2.000.000 đồng/01tháng. Các bên không thoả thuận được với nhau về việc đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con nên cần phải xem xét đến khả năng kinh tế, thu nhập của các bên cũng như các nhu cầu thiết yếu của con chung. Xét thấy, hiện nay chị Th, anh T đều là công chức, mức thu nhập của chị Th là 6.503.000đồng/01tháng, mức thu nhập của anh T là 6.220.000 đồng/01 tháng, thu nhập ổn định. Do vậy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Th là phù hợp với khả năng kinh tế của các bên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* *Về tài sản chung*: Anh T và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về vay nợ chung*: Anh T và chị Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hà Hoài Th.

Chị Hà Hoài Th được ly hôn với anh Nguyễn Sơn T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Hoài M, sinh ngày 28/5/2015 và Nguyễn Ánh K, sinh ngày 21/6/2022 cho chị Hà Hoài Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Sơn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Sơn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoài M, sinh ngày 28/5/2015 mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và Nguyễn Ánh K, sinh ngày 21/6/2022 mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho chị Hà Hoài Th, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến các con khi đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Việc thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

"1.Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với tiền châm trả tương ứng với thời gia chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thảo thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

4. Về tài sản chung: Chị Hà Hoài Th và anh Nguyễn Sơn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về vay nợ chung: Chị Hà Hoài Th và anh Nguyễn Sơn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại phiếu thu số 0002337 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ tiền án phí.

Bị đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- UBND phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương